

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG**  
(Kèm theo Quyết định số 936 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

| TT | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã TTHC)                                                                                   | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                              | Cách thức thực hiện                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| I  | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (40 TTHC)</b>                                                                          |                                                 |                                                 |                                                                                                                              |             |                                                                                                                                                                                                                  |         |
| 1  | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br>(1.012672)                              | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. |         |
| 2  | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br>(1.012664)                | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.                                                                               |         |
| 3  | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;                                              | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.                                                                               |         |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                   | <b>Thời hạn giải quyết</b>                      | <b>Địa điểm thực hiện</b>                       | <b>Cách thức thực hiện</b>                                                                                                   | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           | (1.012661)                                                                                                                                    |                                                 |                                                 | - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình                                                                                     |                    |                                                                                                                                    |                |
| 4         | Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xoá án tích<br>(1.012659)                    | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 5         | Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam<br>(1.012658)                                  | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 6         | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam<br>(1.012657) | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | TTHC mới       |
| 7         | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài                                                           | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu                                                              | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);                                                                | TTHC mới       |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                       | <b>Thời hạn giải<br/>quyết</b>                  | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                   | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b>                                                                                               | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           | cur trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh (1.012656)                                                                                   |                                                 |                                                 | chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.                                                                 |                    | - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.                                                                        |                |
| 8         | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác (1.012653) | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | TTHC mới       |
| 9         | Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (1.012651)                     | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | TTHC mới       |
| 10        | Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh (1.012648)                                   | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                                                          | <b>Thời hạn giải<br/>quyết</b>                  | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                   | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b>                                                                                               | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b>                                        |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 11        | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br>(1.012646) | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                       |
| 12        | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br>(1.012645)                                                         | 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 30 ngày xuống 24 ngày |
| 13        | Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc<br>(1.012644)                                                                                      | 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 30 ngày xuống 24 ngày |
| 14        | Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan)            | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                       |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                  | <b>Thời hạn giải<br/>quyết</b>                  | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                   | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b>                                                                                               | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b>                                        |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|           | (1.012642)                                                                                                                                   |                                                 |                                                 |                                                                                                                              |                    |                                                                                                                                    |                                                       |
| 15        | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br>(1.012641)           | 48 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 60 ngày xuống 48 ngày |
| 16        | Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương<br>(1.012639)                 | 36 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 45 ngày xuống 36 ngày |
| 17        | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức<br>(1.012637) | 36 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 45 ngày xuống 36 ngày |
| 18        | Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức  | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;                                              | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                       |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                                                                                                   | <b>Thời hạn giải quyết</b>                      | <b>Địa điểm thực hiện</b>                       | <b>Cách thức thực hiện</b>                                                                                                   | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           | (1.012635)                                                                                                                                                                                                                    |                                                 |                                                 | - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình                                                                                     |                    |                                                                                                                                    |                |
| 19        | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>(1.012634) | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 20        | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br>(1.012632)                                                                                                           | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 21        | Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo<br>(1.012631)                                                              | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                                                | <b>Thời hạn giải<br/>quyết</b>                  | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                   | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b>                                                                                               | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b>                                        |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 22        | Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo<br>(1.012630)              | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                       |
| 23        | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo<br>(1.012629)          | 16 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 20 ngày xuống 16 ngày |
| 24        | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br>(1.012628) | 16 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 20 ngày xuống 16 ngày |
| 25        | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại                                                                 | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;                                              | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                       |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Thời hạn giải<br/>quyết</b> | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                            | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b>                                                                                                           | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                       | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           | khoản 2 Điều 34 của Luật<br>Tín ngưỡng, tôn giáo<br>(1.012626)                                                                                                                                                                                                                      |                                |                                                          | - Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn trình                                                                                              |                    |                                                                                                                                             |                |
| 26        | Thủ tục thông báo về người<br>bỏ nhiệm, bầu cử, suy cử<br>làm chức việc của tổ chức<br>được cấp chứng nhận đăng<br>ký hoạt động tôn giáo có<br>địa bàn hoạt động ở một<br>tỉnh<br>(1.012625)                                                                                        | Không quy<br>định              | Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn trình     | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 27        | Thủ tục thông báo kết quả<br>bỏ nhiệm, bầu cử, suy cử<br>những người lãnh đạo tổ<br>chức của tổ chức được cấp<br>chứng nhận đăng ký hoạt<br>động tôn giáo có địa bàn<br>hoạt động ở một tỉnh theo<br>quy định tại khoản 7 Điều<br>34 của Luật Tín ngưỡng,<br>tôn giáo<br>(1.012624) | Không quy<br>định              | Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn<br>trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 28        | Thủ tục thông báo kết quả<br>bỏ nhiệm, bầu cử, suy cử<br>những người lãnh đạo tổ<br>chức đối với tổ chức tôn<br>giáo có địa bàn hoạt động ở<br>một tỉnh theo quy định tại                                                                                                           | Không quy<br>định              | Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công                              | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                                                                                                                               | <b>Thời hạn giải<br/>quyết</b> | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                            | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b>                                                                                                           | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                       | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           | khoản 7 Điều 34 của Luật<br>Tín ngưỡng, tôn giáo<br>(1.012622)                                                                                                                                                                                            |                                |                                                          | trực tuyến toàn<br>trình.                                                                                                                |                    |                                                                                                                                             |                |
| 29        | Thủ tục thông báo kết quả<br>bỏ nhiệm, bầu cử, suy cử<br>những người lãnh đạo tổ<br>chức đối với tổ chức tôn<br>giáo trực thuộc có địa bàn<br>hoạt động ở một tỉnh theo<br>quy định tại khoản 7 Điều<br>34 của Luật Tín ngưỡng,<br>tôn giáo<br>(1.012621) | Không quy<br>định              | Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn<br>trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 30        | Thủ tục thông báo tuyên<br>chuyền chức sắc, chức<br>việc, nhà tu hành<br>(1.012620)                                                                                                                                                                       | Không quy<br>định              | Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn<br>trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 31        | Thủ tục thông báo cách<br>chức, bãi nhiệm chức sắc,<br>chức việc đối với các<br>trường hợp quy định tại<br>khoản 2 Điều 33 và khoản<br>2 Điều 34 của Luật Tín<br>ngưỡng, tôn giáo<br>(1.012619)                                                           | Không quy<br>định              | Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn<br>trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                               | <b>Thời hạn giải quyết</b>                      | <b>Địa điểm thực hiện</b>                       | <b>Cách thức thực hiện</b>                                                                                                   | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b>                                        |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 32        | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br>(1.012617) | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                       |
| 33        | Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo<br>(1.012616)                                                            | 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 30 ngày xuống 24 ngày |
| 34        | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh<br>(1.012615)                    | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                       |
| 35        | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh<br>(1.012613)            | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;                                              | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                       |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                                                                               | <b>Thời hạn giải quyết</b>                      | <b>Địa điểm thực hiện</b>                       | <b>Cách thức thực hiện</b>                                                                                                   | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           |                                                                                                                                                                                                           |                                                 |                                                 | - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình                                                                                     |                    |                                                                                                                                    |                |
| 36        | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh<br>(1.012608)                                          | Không quy định                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 37        | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh<br>(1.012607) | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 38        | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh<br>(1.012606)                                         | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |

| TT | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã TTHC)                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                              | Cách thức thực hiện                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                     | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 39 | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh<br><br>(1.012605) | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |         |

| TT | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã TTHC)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                    | Cách thức thực hiện                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                     | Ghi chú  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 40 | Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh<br><br>(1.012604) | Không quy định      | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng                       | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | TTHC mới |
| II | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (08 TTHC)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                                                                       |                                                                                                                              |             |                                                                                                                                    |          |
| 1  | Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo<br><br>(1.012603)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Không quy định      | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |          |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                                                | <b>Thời hạn giải quyết</b>                      | <b>Địa điểm thực hiện</b>                                             | <b>Cách thức thực hiện</b>                                                                                                   | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 2         | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện<br>(1.012602)                                       | Không quy định                                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 3         | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện<br>(1.012601)                               | Không quy định                                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 4         | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện<br>(1.012600)                            | Không quy định                                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 5         | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                                                                                   | <b>Thời hạn giải quyết</b>                      | <b>Địa điểm thực hiện</b>                                             | <b>Cách thức thực hiện</b>                                                                                                  | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                              | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           | (1.012599)                                                                                                                                                                                                    |                                                 |                                                                       |                                                                                                                             |                    |                                                                                                                                    |                |
| 6         | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện<br>(1.012598)                                                                                | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 7         | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện<br>(1.012596)                                                                   | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |
| 8         | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn | Không quy định                                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công                       | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                |

| TT  | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã TTHC)                        | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                                          | Cách thức thực hiện                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                     | Ghi chú                                               |
|-----|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|     | giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc<br>(1.012593)            |                                                 |                                                             | trực tuyến toàn trình.                                                                                                       |             |                                                                                                                                    |                                                       |
| III | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (10 TTHC)</b>                 |                                                 |                                                             |                                                                                                                              |             |                                                                                                                                    |                                                       |
| 1   | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng<br>(1.012592)         | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 16 ngày xuống 12 ngày |
| 2   | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng<br>(1.012591) | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 16 ngày xuống 12 ngày |
| 3   | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung<br>(1.012590) | 16 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Không có    | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 20 ngày xuống 16 ngày |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                            | <b>Thời hạn giải<br/>quyết</b>                           | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                                           | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b>                                                                                                           | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                       | <b>Ghi chú</b>                                                    |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 4         | Thủ tục thông báo danh<br>mục hoạt động tôn giáo đối<br>với tổ chức có địa bàn hoạt<br>động tôn giáo ở một xã<br>(1.012588)            | Không quy<br>định                                        | Bộ phận tiếp<br>nhận và trả<br>kết quả của<br>Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn<br>trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                                   |
| 5         | Thủ tục thông báo danh<br>mục hoạt động tôn giáo bổ<br>sung đối với tổ chức có địa<br>bàn hoạt động tôn giáo ở<br>một xã<br>(1.012586) | Không quy<br>định                                        | Bộ phận tiếp<br>nhận và trả<br>kết quả của<br>Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn<br>trình. | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                                   |
| 6         | Thủ tục đăng ký thay đổi<br>người đại diện của nhóm<br>sinh hoạt tôn giáo tập trung<br>(1.012585)                                      | 12 ngày kể từ<br>ngày nhận đủ<br>hồ sơ đăng ký<br>hợp lệ | Bộ phận tiếp<br>nhận và trả<br>kết quả của<br>Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn trình     | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời<br>hạn giải<br>quyết từ 15<br>ngày xuống<br>12 ngày |
| 7         | Thủ tục đề nghị thay đổi địa<br>điểm sinh hoạt tôn giáo tập<br>trung trong địa bàn một xã<br>(1.012584)                                | 16 ngày kể từ<br>ngày nhận đủ<br>hồ sơ đăng ký<br>hợp lệ | Bộ phận tiếp<br>nhận và trả<br>kết quả của<br>Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công                              | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời<br>hạn giải<br>quyết từ 20<br>ngày xuống<br>16 ngày |

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính<br/>(Mã TTHC)</b>                                                                                                            | <b>Thời hạn giải<br/>quyết</b>                           | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                                           | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b>                                                                                                       | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                       | <b>Ghi chú</b>                                                    |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                        |                                                          |                                                                         | trực tuyến toàn<br>trình.                                                                                                            |                    |                                                                                                                                             |                                                                   |
| 8         | Thủ tục đề nghị thay đổi địa<br>điểm sinh hoạt tôn giáo tập<br>trung đến địa bàn xã khác<br>(1.012582)                                                 | 16 ngày kể từ<br>ngày nhận đủ<br>hồ sơ đăng ký<br>hợp lệ | Bộ phận tiếp<br>nhận và trả<br>kết quả của<br>Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn trình | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. | Cắt giảm thời<br>hạn giải<br>quyết từ 20<br>ngày xuống<br>16 ngày |
| 9         | Thủ tục thông báo về việc<br>thay đổi địa điểm sinh hoạt<br>tôn giáo tập trung<br>(1.012580)                                                           | Không quy<br>định                                        | Bộ phận tiếp<br>nhận và trả<br>kết quả của<br>Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn trình | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                                   |
| 10        | Thủ tục thông báo tổ chức<br>quyên góp trong địa bàn<br>một xã của cơ sở tín<br>ngưỡng, tổ chức tôn giáo,<br>tổ chức tôn giáo trực thuộc<br>(1.012579) | Không quy<br>định                                        | Bộ phận tiếp<br>nhận và trả<br>kết quả của<br>Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | Nộp hồ sơ và nhận<br>kết quả:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu<br>chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công<br>trực tuyến toàn trình | Không có           | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật<br>số 02/2016/QH14 ngày<br>18/11/2016);<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2023 của Chính phủ. |                                                                   |

**Tổng số danh mục TTHC công bố**

**58 TTHC (Mới: 05 TTHC; thay mã TTHC: 53 TTHC)**

**Trong đó:**

**- Qua Dịch vụ bưu chính công ích:**

**58 TTHC**

- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 58 TTHC
- Cắt giảm thời hạn giải quyết: 14 TTHC

## Phụ lục II

## QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 936 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

## I. QUY TRÌNH CẤP TỈNH (40 thủ tục)

## Quy trình số 01

## Quy trình giải quyết 04 TTHC:

- Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (1.012651).
- Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan) (1.012642).
- Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức (1.012635).
- Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP (1.012634).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                           | Trách nhiệm thực hiện                               | Thời gian thực hiện |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | Không quy định      |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                   | Lãnh đạo Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)                   | Không quy định      |
| Bước 3           | Thẩm định, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                             | Công chức Ban Tôn giáo                              | Không quy định      |
| Bước 4           | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                      | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | Không quy định      |

|         |                                                                                                                                  |                                                                   |                |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 5  | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                      | Không quy định |
| Bước 6  | Xem xét, phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh                                                                                        | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                                | Không quy định |
| Bước 7  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển UBND tỉnh                                                                                       | Văn thư Sở Nội vụ                                                 | Không quy định |
| Bước 8  | Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng                                                                                        | Công chức phụ trách lĩnh vực phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh | Không quy định |
| Bước 9  | Xem xét, phê duyệt kết quả                                                                                                       | Lãnh đạo UBND tỉnh                                                | Không quy định |
| Bước 10 | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh                                       | Không quy định |
| Bước 11 | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | Không quy định |

**Quy trình số 02**

**Quy trình giải quyết 02 TTHC:**

5. Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012672).
6. Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012661).

| Thứ tự công việc               | Nội dung công việc                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                                             | Thời gian thực hiện  |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 1                         | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ     | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | 01 ngày              |
| Bước 2                         | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 01 ngày              |
| Bước 3                         | Thẩm định, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                                 | Công chức Ban Tôn giáo                                            | 50 ngày              |
| Bước 4                         | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                          | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 01 ngày              |
| Bước 5                         | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                      | 01 ngày              |
| Bước 6                         | Xem xét, phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh                                                                                        | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                                | 02 ngày              |
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển UBND tỉnh                                                                                       | Văn thư Sở Nội vụ                                                 | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng duyệt; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                                                   | Công chức phụ trách lĩnh vực phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh | 03 ngày              |
| Bước 9                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh                                       | 0,5 ngày             |
| Bước 10                        | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                                                                                  |                                                                   | 60 ngày              |

**Quy trình giải quyết TTHC:**

7. Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012641).

| Thứ tự công việc               | Nội dung công việc                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                                             | Thời gian thực hiện  |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 1                         | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ     | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | 0,5 ngày             |
| Bước 2                         | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 0,5 ngày             |
| Bước 3                         | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                                 | Công chức Ban Tôn giáo                                            | 38 ngày              |
| Bước 4                         | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                          | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 01 ngày              |
| Bước 5                         | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                      | 01 ngày              |
| Bước 6                         | Xem xét, phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh                                                                                        | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                                | 01 ngày              |
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển UBND tỉnh                                                                                       | Văn thư Sở Nội vụ                                                 | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng duyệt; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                                                   | Công chức phụ trách lĩnh vực phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh | 05 ngày              |
| Bước 9                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh                                       | 0,5 ngày             |
| Bước 10                        | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                                                                                  |                                                                   | 48 ngày              |

**Quy trình số 04**

**Quy trình giải quyết 02 TTHC:**

8. Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương (1.012639).
9. Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức (1.012637).

| Thứ tự công việc               | Nội dung công việc                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                                             | Thời gian thực hiện  |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 1                         | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ     | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | 0,5 ngày             |
| Bước 2                         | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 0,5 ngày             |
| Bước 3                         | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                                 | Công chức Ban Tôn giáo                                            | 29 ngày              |
| Bước 4                         | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                          | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 0,5 ngày             |
| Bước 5                         | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                      | 0,5 ngày             |
| Bước 6                         | Xem xét, phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh                                                                                        | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                                | 01 ngày              |
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển UBND tỉnh                                                                                       | Văn thư Sở Nội vụ                                                 | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng duyệt; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                                                   | Công chức phụ trách lĩnh vực phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh | 03 ngày              |
| Bước 9                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh                                       | 0,5 ngày             |
| Bước 10                        | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                                                                                  |                                                                   | 36 ngày              |

Quy trình số 05

Quy trình giải quyết 07 TTHC:

- 10. Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012664).
- 11. Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (1.012658).
- 12. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (1.012657).
- 13. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh (1.012656).
- 14. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác (1.012653).
- 15. Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh (1.012648).
- 16. Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012646).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                           | Trách nhiệm thực hiện                               | Thời gian thực hiện |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | 0,5 ngày            |

|                                |                                                                                                                                  |                                                                   |                      |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 2                         | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 0,5 ngày             |
| Bước 3                         | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                                 | Công chức Ban Tôn giáo                                            | 23 ngày              |
| Bước 4                         | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                          | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 0,5 ngày             |
| Bước 5                         | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                      | 0,5 ngày             |
| Bước 6                         | Xem xét, phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh                                                                                        | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                                | 01 ngày              |
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển UBND tỉnh                                                                                       | Văn thư Sở Nội vụ                                                 | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng duyệt; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                                                   | Công chức phụ trách lĩnh vực phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh | 03 ngày              |
| Bước 9                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh                                       | 0,5 ngày             |
| Bước 10                        | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                                                                                  |                                                                   | 30 ngày              |

Quy trình số 06

Quy trình giải quyết 03 TTHC:

17. Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích (1.012659).
18. Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012645).
19. Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (1.012644).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                                             | Thời gian thực hiện  |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ     | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | 0,5 ngày             |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 0,5 ngày             |
| Bước 3           | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                                 | Công chức Ban Tôn giáo                                            | 18 ngày              |
| Bước 4           | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                          | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                             | 0,5 ngày             |
| Bước 5           | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                      | 0,5 ngày             |
| Bước 6           | Xem xét, phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh                                                                                        | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                                | 01 ngày              |
| Bước 7           | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển UBND tỉnh                                                                                       | Văn thư Sở Nội vụ                                                 | 0,5 ngày             |
| Bước 8           | Thẩm định hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt                                                          | Công chức phụ trách lĩnh vực phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh | 02 ngày              |
| Bước 9           | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh                                       | 0,5 ngày             |
| Bước 10          | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC               | Không tính thời gian |

|                                |         |
|--------------------------------|---------|
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | 24 ngày |
|--------------------------------|---------|

Quy trình số 07

Nhóm quy trình giải quyết 13 TTHC:

- 20. Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012631).
- 21. Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012630).
- 22. Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012626).
- 23. Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012625).
- 24. Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012624).
- 25. Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012622).
- 26. Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012621).

27. Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành (1.012620).

28. Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012619).

29. Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012617).

30. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (1.012615).

31. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (1.012613).

32. Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (1.012208).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                           | Trách nhiệm thực hiện                               | Thời gian thực hiện |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | Không quy định      |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                   | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | Không quy định      |
| Bước 3           | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                             | Công chức Ban Tôn giáo                              | Không quy định      |
| Bước 4           | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                      | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | Không quy định      |
| Bước 5           | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                         | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                        | Không quy định      |

|        |                                                                                                                                  |                                                     |                      |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 6 | Xem xét, phê duyệt                                                                                                               | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                  | Không quy định       |
| Bước 7 | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Sở Nội vụ                                   | Không quy định       |
| Bước 8 | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |

Quy trình số 08

Quy trình giải quyết TTHC:

33. Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012632).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                           | Trách nhiệm thực hiện                               | Thời gian thực hiện |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | 01 ngày             |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                   | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | 01 ngày             |
| Bước 3           | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                             | Công chức Ban Tôn giáo                              | 49 ngày             |
| Bước 4           | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                      | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | 03 ngày             |

|                                |                                                                                                                                  |                                                     |                      |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 5                         | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                        | 0,5 ngày             |
| Bước 6                         | Xem xét, phê duyệt                                                                                                               | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                  | 5 ngày               |
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Sở Nội vụ                                   | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                                                                                  |                                                     | 60 ngày              |

Quy trình số 09

Quy trình giải quyết 04 TTHC:

34. Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (1.012607).
35. Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh (1.012606).
36. Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh (1.012605).
37. Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn

giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012604).

| Thứ tự công việc               | Nội dung công việc                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                               | Thời gian thực hiện  |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 1                         | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ     | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | 0,5 ngày             |
| Bước 2                         | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | 0,5 ngày             |
| Bước 3                         | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                                 | Công chức Ban Tôn giáo                              | 24 ngày              |
| Bước 4                         | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                          | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | 02 ngày              |
| Bước 5                         | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                        | 0,5 ngày             |
| Bước 6                         | Xem xét, phê duyệt                                                                                                               | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                  | 2 ngày               |
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Sở Nội vụ                                   | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                                                                                  |                                                     | 30 ngày              |

Quy trình số 10

Quy trình giải quyết TTHC:

38. Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo (1.012616).

| Thứ tự công việc               | Nội dung công việc                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                               | Thời gian thực hiện  |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 1                         | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ     | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | 0,5 ngày             |
| Bước 2                         | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | 0,5 ngày             |
| Bước 3                         | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                                 | Công chức Ban Tôn giáo                              | 19 ngày              |
| Bước 4                         | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                          | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | 02 ngày              |
| Bước 5                         | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                        | 0,5 ngày             |
| Bước 6                         | Xem xét, phê duyệt                                                                                                               | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                  | 1 ngày               |
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Sở Nội vụ                                   | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                                                                                  |                                                     | 24 ngày              |

**Quy trình giải quyết 02 TTHC:**

39. Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012629).

40. Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012628).

| Thứ tự công việc               | Nội dung công việc                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                               | Thời gian thực hiện  |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 1                         | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ     | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | 0,5 ngày             |
| Bước 2                         | Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | 0,5 ngày             |
| Bước 3                         | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban duyệt                                                                                 | Công chức Ban Tôn giáo                              | 11 ngày              |
| Bước 4                         | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định gửi lãnh đạo Văn phòng                                                                          | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                               | 02 ngày              |
| Bước 5                         | Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                             | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                        | 0,5 ngày             |
| Bước 6                         | Xem xét, phê duyệt                                                                                                               | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                  | 1 ngày               |
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh                                                                                    | Văn thư Sở Nội vụ                                   | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nội vụ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                                                                                  |                                                     | 16 ngày              |

II. QUY TRÌNH CẤP HUYỆN (08 thủ tục)

Quy trình số 01

Quy trình giải quyết 05 TTHC:

- 1. Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (1.012603).
- 2. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (1.012602).
- 3. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (1.012601).
- 4. Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện (1.012600).
- 5. Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (1.012593).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                                   | Trách nhiệm thực hiện                                          | Thời gian thực hiện |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện                | Không quy định      |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ                                                                                            | Lãnh đạo Phòng Nội vụ                                          | Không quy định      |
| Bước 3           | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Nội vụ duyệt                                                                            | Công chức phụ trách công tác tín ngưỡng, tôn giáo Phòng Nội vụ | Không quy định      |
| Bước 4           | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định, gửi lãnh đạo Văn phòng UBND huyện                                                                  | Lãnh đạo Phòng Nội vụ                                          | Không quy định      |
| Bước 5           | Xem xét, trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt                                                                                         | Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện                                  | Không quy định      |
| Bước 6           | Xem xét, phê duyệt kết quả                                                                                                           | Lãnh đạo UBND huyện                                            | Không quy định      |

|        |                                                                      |                                                 |                      |
|--------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 7 | Vào sổ văn bản đóng dấu chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC | Văn thư UBND huyện                              | Không quy định       |
| Bước 8 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức                                     | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện | Không tính thời gian |

Quy trình số 02

Quy trình giải quyết 03 TTHC:

6. Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện (1.012599).
7. Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (1.012598).
8. Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (1.012596).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                                   | Trách nhiệm thực hiện                                          | Thời gian thực hiện |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện                | 0,5 ngày            |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ                                                                                            | Lãnh đạo Phòng Nội vụ                                          | 0,5 ngày            |
| Bước 3           | Thẩm định; xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Nội vụ duyệt                                                                            | Công chức phụ trách công tác tín ngưỡng, tôn giáo Phòng Nội vụ | 21 ngày             |
| Bước 4           | Xem xét, duyệt kết quả thẩm định, gửi lãnh đạo Văn phòng UBND huyện                                                                  | Lãnh đạo Phòng Nội vụ                                          | 01 ngày             |
| Bước 5           | Xem xét, trình lãnh đạo UBND phê duyệt                                                                                               | Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện                                  | 0,5 ngày            |
| Bước 6           | Xem xét, phê duyệt kết quả                                                                                                           | Lãnh đạo UBND huyện                                            | 01 ngày             |

|                                |                                                                      |                                                 |                      |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 7                         | Vào sổ văn bản đóng dấu chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC | Văn thư UBND huyện                              | 0,5 ngày             |
| Bước 8                         | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức                                     | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                      |                                                 | 25 ngày              |

III. QUY TRÌNH CẤP XÃ (10 thủ tục)

Quy trình số 01

Quy trình giải quyết 04 TTHC:

- 1. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (1.012588).
- 2. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (1.012586).
- 3. Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.012580).
- 4. Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (1.012579).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                                   | Trách nhiệm thực hiện                           | Thời gian thực hiện |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã         | Không quy định      |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ                                                                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã                            | Không quy định      |
| Bước 3           | Thẩm định, xử lý hồ sơ; trình lãnh đạo UBND cấp xã                                                                                   | Công chức phụ trách tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã | Không quy định      |

|        |                                                                      |                                         |                      |
|--------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|
| Bước 4 | Xem xét, phê duyệt.                                                  | Lãnh đạo UBND cấp xã                    | Không quy định       |
| Bước 5 | Vào sổ văn bản đóng dấu chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC | Bộ phận Văn thư UBND xã                 | Không quy định       |
| Bước 6 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức                                     | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã | Không tính thời gian |

Quy trình số 02

Quy trình giải quyết 03 TTHC:

- 5. Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.012590).
- 6. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (1.012584).
- 7. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (1.012582).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                                   | Trách nhiệm thực hiện                           | Thời gian thực hiện |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã         | 0,5 ngày            |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ                                                                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã                            | 0,5 ngày            |
| Bước 3           | Thẩm định, xử lý hồ sơ; trình lãnh đạo UBND cấp xã                                                                                   | Công chức phụ trách tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã | 14 ngày             |
| Bước 3           | Xem xét, phê duyệt.                                                                                                                  | Lãnh đạo UBND cấp xã                            | 0,5 ngày            |

|                                |                                                                      |                                         |                      |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|
| Bước 5                         | Vào sổ văn bản đóng dấu chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC | Bộ phận Văn thư UBND xã                 | 0,5 ngày             |
| Bước 6                         | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức                                     | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                      |                                         | 16 ngày              |

Quy trình số 03

Quy trình giải quyết 03 TTHC:

- 8. Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (1.012592).
- 9. Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (1.012591).
- 10. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.012585).

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc                                                                                                                   | Trách nhiệm thực hiện                           | Thời gian thực hiện |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã         | 0,5 ngày            |
| Bước 2           | Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ                                                                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã                            | 0,5 ngày            |
| Bước 3           | Thẩm định, xử lý hồ sơ; trình lãnh đạo UBND cấp xã                                                                                   | Công chức phụ trách tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã | 10 ngày             |
| Bước 3           | Xem xét, phê duyệt.                                                                                                                  | Lãnh đạo UBND cấp xã                            | 0,5 ngày            |

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 49+50/Ngày 09-8-2024

|                                |                                                                      |                                         |                      |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|
| Bước 5                         | Vào sổ văn bản đóng dấu chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC | Bộ phận Văn thư UBND xã                 | 0,5 ngày             |
| Bước 6                         | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức                                     | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC |                                                                      |                                         | 12 ngày              |